

Tp.Hồ Chí Minh, ngày tháng năm

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định sốngày ... tháng ... năm ...
của Hiệu trưởng trường ĐH Kinh Tế - Luật)

Tên chương trình: **LUẬT DÂN SỰ (CHƯƠNG TRÌNH TÀI NĂNG)**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **LUẬT**

Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

Mã ngành đào tạo: **52.38.01.01**

Trưởng Bộ môn: **PGS.TS Lê Vũ Nam**

1) Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung

Cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về pháp luật nói chung và Luật dân sự nói riêng. Đào tạo cử nhân Luật có chất lượng cao trong lĩnh vực Luật dân sự.

Mục tiêu cụ thể:

Đào tạo cử nhân tốt nghiệp có kiến thức chuyên môn vững vàng, có kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm cần thiết, có đạo đức nghề nghiệp đúng đắn, có khả năng phát hiện và giải quyết những vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo. Cụ thể cung cấp cho sinh viên những kỹ năng, nghiệp vụ hỗ trợ cho nghề nghiệp trong tương lai như : Thi hành án dân sự, pháp luật thực thi quyền sở hữu trí tuệ, kỹ năng soạn thảo hợp đồng, kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự, nghề luật sư và tư vấn pháp luật, ...

2) Chuẩn đầu ra

Đề mục	Chuẩn đầu ra
A	Kiến thức chuyên môn
A.1	<i>Kiến thức chung về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội</i>
A.1.1	Hệ thống hóa được kiến thức nền tảng về khoa học tự nhiên và khoa học xã hội
A.1.2	Liên hệ kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội trong việc lý giải kiến thức pháp luật chung và pháp luật chuyên ngành Luật Dân sự
A.1.3	Vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản vào việc tiếp thu và áp dụng kiến thức pháp luật chuyên ngành

A.2	<i>Kiến thức pháp luật chung</i>
A.2.1	Khả năng hiểu và nắm bắt mối liên hệ và sự hỗ trợ lẫn nhau giữa các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Đồng thời có khả năng so sánh hệ thống pháp luật Việt Nam với hệ thống pháp luật khác trên thế giới.
A.2.2	Khả năng hiểu và hệ thống những vấn đề lý luận và thực tiễn về nhà nước và pháp luật.
A.2.3	Vận dụng được những kiến thức pháp luật cơ bản vào những tình huống thực tiễn xảy ra
A.2.4	Giải thích và đánh giá được các quy định của pháp luật
A.2.5	Đề xuất giải pháp áp dụng tối ưu trong việc lựa chọn áp dụng luật
A.3	<i>Kiến thức pháp luật chuyên ngành Luật Dân sự</i>
A.3.1	Hiểu được những kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực pháp luật dân sự
A.3.2	Được trang bị những kiến thức pháp lý chuyên sâu trong các lĩnh vực hôn nhân gia đình, lao động, kinh doanh thương mại, nghiệp vụ tư vấn pháp lý, kỹ năng thực hành luật để có thể ứng dụng giải quyết các vấn đề pháp lý phát sinh trong các hoạt động liên quan đến dân sự
A.3.3	Khả năng nắm bắt, vận dụng các kiến thức pháp luật về dân sự để áp dụng vào thực tế đời sống pháp lý sinh động.
A.3.4	Khả năng ứng dụng kiến thức để tham gia vào quản lý, tổ chức hoạt động và thực hiện các nghiệp vụ pháp lý trong các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, đặc biệt là các văn phòng luật sư và công ty luật trong và ngoài nước; doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế (ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, công ty bảo hiểm, các công ty niêm yết...).
B	<i>Kỹ năng chuyên môn về Luật Dân sự</i>
B.1	<i>Kỹ năng nghiên cứu, phân tích và bình luận quy định của pháp luật</i>
B.1.1	Kỹ năng nghiên cứu và phân tích luật; kỹ năng vận dụng kiến thức để phản biện, lập luận và xây dựng pháp luật.
B.1.2	Kỹ năng xử lý các tình huống trong tranh chấp phát sinh trong lĩnh vực dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động
B.2	<i>Kỹ năng tư vấn pháp luật và thực hành luật</i>
B.2.1	Kỹ năng vận dụng kiến thức pháp luật về kinh doanh – thương mại, tố tụng dân sự, pháp luật về tài sản, quyền sở hữu để tiến hành tư vấn cho các chủ thể có nhu cầu trong nhóm lĩnh vực này.
B.2.2	Kỹ năng thực hiện các thủ tục pháp lý về giao kết các hợp đồng trong lĩnh vực kinh doanh – thương mại, dân sự nói chung và trong lĩnh vực đầu tư, tín dụng, bảo hiểm, chứng khoán...nói riêng, giao kết hoặc tiến hành các thủ tục chấm dứt các loại hợp đồng, tiến hành các thủ tục có liên quan đến việc khởi kiện, giải quyết tranh chấp...
B.2.3	Kỹ năng xử lý, soạn thảo văn bản trong quản lý, điều hành và kinh doanh.
B.2.4	Tự cập nhật kiến thức pháp luật mới và thực tiễn áp dụng

C	Kỹ năng mềm
C.1	Kỹ năng giao tiếp
C.1.1	Tự giới thiệu, giao tiếp và trình bày trước đám đông
C.1.2	Thiết lập các quan hệ nghề nghiệp trong môi trường làm việc
C.1.3	Khả năng trình bày một cách thuyết phục những ý kiến, đề xuất, ý tưởng trước công chúng.
C.2	Kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm
C.2.1	Có khả năng làm việc nhóm, tập hợp hình thành nhóm và lãnh đạo nhóm làm việc để đạt được mục tiêu chung
C.2.2	Có khả năng làm việc độc lập; nghe, nắm bắt và hiểu vấn đề với tư duy phản biện.
C.3	Kỹ năng ngoại ngữ
C.3.1	Giao tiếp hiệu quả bằng tiếng Việt và tiếng Anh (5.5 IELTS hoặc tương đương).
D	Thái độ cá nhân và đạo đức nghề nghiệp
D.1	Thái độ và đạo đức nghề nghiệp
D.1.1	Lựa chọn các vấn đề mang tính đạo đức để học tập và nghiên cứu.
D.1.2	Có năng lực hiểu biết về các cách tiếp cận khác nhau, thậm chí chấp nhận các góc nhìn mâu thuẫn và đa chiều cho cùng một vấn đề, từ đó có năng lực quyết định các vấn đề pháp lý một cách cẩn trọng nhất
D.1.3	Có năng lực nhận biết, ứng xử phù hợp với trách nhiệm nghề nghiệp của một người hành nghề pháp luật, đóng góp vào việc giữ gìn công lý và cung cấp dịch vụ pháp lý tốt nhất cho cộng đồng
D.1.4	Có đạo đức nghề nghiệp.
D.2	Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi ra trường.
D.2.1	Có khả năng tự học và tự nghiên cứu nâng cao trình độ.
D.2.2	Có khả năng độc lập và tự giác xây dựng mục tiêu cá nhân đối với việc phát triển nghề nghiệp trong tương lai và lộ trình, kế hoạch thực hiện mục tiêu đó.
D.2.3	Khả năng độc lập thực hiện các công trình nghiên cứu khoa học liên quan đến chuyên ngành luật nói chung và Luật Dân sự nói riêng.

3) Ma trận chuẩn đầu ra – môn học:

Môn học	Tín chỉ	Kiến thức			Kỹ năng chuyên môn LDS		Kỹ năng mềm			Thái độ	
		A.1	A.2	A.3	B.1	B.2	C.1	C.2	C.3	D.1	D.2
Kinh tế học vi mô	03	x						x			
Lý luận NN và PL	03	x	x	x				x		x	x
Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	05	x					x	x			x
Quản trị học căn bản	03	x					x	x			
Tâm lý học đại cương	03	x					x	x			
Nhập môn khoa học giao tiếp	02	x					x	x			
Những vấn đề chung về Luật Dân sự	03		x	x		x		x		x	
Kinh tế học vĩ mô	03	x					x	x			
Luật Hiến pháp Việt Nam	03		x	x	x		x	x		x	x
Tư tưởng Hồ Chí Minh	02	x					x	x			
Luật Hình sự-Phần chung	03		x	x	x		x	x		x	
Địa chính trị thế giới	02	x					x	x			
Quan hệ quốc tế	02	x					x	x	x		x
Văn hóa học	02	x					x	x			
Xã hội học	02	x					x	x			
Luật Tài sản	03		x	x	x		x	x		x	x
Luật Doanh nghiệp	03		x		x	x	x	x		x	
Luật Hợp đồng	03		x	x	x		x	x		x	
Luật Hình sự-Phần riêng	02		x	x	x		x	x		x	
Đường lối cách mạng của ĐCSVN	03	x					x	x			
Tin học ứng dụng	03		4					x	x		x

Logic học	03	x					x	x				
Kỹ năng làm việc nhóm	02							x	x			x
Luật Lao động	03		x	x	x	x	x	x	x			x
Luật Thương mại	03		x	x	x	x	x	x	x		x	x
Luật Đất đai	03		x	x	x		x	x	x	x	x	x
Luật Hành chính	03	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x
Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	02		x	x	x		x	x		x		
Luật Tổ tụng Dân sự	03		x	x	x		x	x		x		
Kỹ năng thực hành luật	02		x		x	x	x	x		x		
Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại	02		x	x	x		x	x		x		
Luật về Giao dịch bảo đảm	02		x	x	x		x	x		x		
Luật Thuế	03		x	x	x		x	x		x		
Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	02		x	x	x	x	x	x		x		
Luật Môi trường	03		x	x	x		x	x		x		
Luật chứng khoán	03		x	x	x			x		x		
Luật Hôn nhân và Gia đình	02		x	x	x		x	x		x		x
Kỹ năng soạn thảo văn bản	02		x	x	x		x	x		x		
Đạo đức nghề luật	02		x	x	x	x	x	x		x		
Pháp luật An sinh xã hội	02		x	x	x		x	x		x		
Leader Ship	03											
Phương pháp Nghiên cứu khoa học	03											
Bộ luật tố tụng Hình sự	03		x	x	x		x	x		x		
Luật Sở hữu trí tuệ	03		x	x	x		x	x		x		
Luật Quốc tế	03		x	x	x		x	x		x		
Luật Ngân hàng	03		x	x	x		x	x	x			
Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự	03		x	x	x		x	x		x		
Hợp đồng Lao động và giải quyết tranh chấp	02		x	x	x		x	x		x		

Tư pháp quốc tế	03		x	x	x		x	x	x	x	
Pháp luật về tài sản trong gia đình	02				x	x		x		x	x
Thi hành án dân sự	02		x	x	x		x	x		x	
Luật La Mã	02	x	x	x	x			x		x	x
Các Hợp đồng dân sự thông dụng	03		x	x	x		x	x		x	
Pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ	02		x	x	x	x	x	x		x	
Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng	02	x	x	x	x	x	x	x		x	
Luật kinh doanh Bất động sản	02		x	x	x		x	x	x	x	x
Thực tập	04	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
Khóa luận tốt nghiệp	06		x	x	x	x	x	x		x	x
Chuyên đề Nhà nước pháp quyền	03		x	x	x		x	x		x	
(Chuyên đề về kỹ năng phân tích và giải quyết các vụ việc dân sự)	03		x	x	x		x	x		x	x
Tiếng Anh Thương mại 1	05								x	x	
Tiếng Anh Thương mại 2	05								x	x	
Tiếng Anh Thương mại 3	05								x	x	
Tiếng Anh Thương mại 4	05								x	x	

Bảng ma trận Chuẩn đầu ra các môn học Tài năng

STT	Môn học	Tín chỉ	Kiến thức			Kỹ năng chuyên môn		Kỹ năng mềm			Thái độ	
			A.1	A.2	A.3	B.1	B.2	C.1	C.2	C.3	D.1	D.2
1	Những vấn đề chung về Luật Dân sự	03		x	x		x		x		x	
2	Luật Tài sản	03		x	x	x		x	x		x	x
3	Luật Lao động	03		x	x	x	x	x	x			x
4	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	02		x	x	x		x	x		x	
5	Luật Tố tụng Dân sự	03		x	x	x		x	x		x	
6	Pháp Luật về Giao dịch	02		x	x	x		x	x		x	

	bảo đảm											
7	Leader Ship	03										
8	Phương pháp Nghiên cứu khoa học	03										
9	Thi hành án dân sự	02		x	x	x		x	x		x	
10	Thực tập	04	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
11	Khóa luận tốt nghiệp	06		x	x	x	x	x	x		x	x
12	Chuyên đề Nhà nước pháp quyền	03		x	x	x		x	x		x	
13	(Chuyên đề về kỹ năng phân tích và giải quyết các vụ việc dân sự)	03		x	x	x		x	x		x	x

4) Cơ hội nghề nghiệp, vị trí và khả năng làm việc sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp Chương trình Cử nhân tài năng Luật Dân sự, sinh viên có khả năng làm việc độc lập, hiệu quả ở các cơ quan, tổ chức sau: Tòa án, Viện kiểm sát, ủy ban nhân dân các cấp, các cơ quan Nhà nước từ trung ương đến địa phương, các doanh nghiệp thuộc các loại hình kinh tế, các tổ chức tín dụng; các tổ chức kinh tế và xã hội; các trường đại học; các viện và trung tâm nghiên cứu luật học, các công ty luật, văn phòng luật sư trong và ngoài nước và các công ty đa quốc gia...

5) Thời gian đào tạo : 4 năm

6) **Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 130 tín chỉ (không kể phần kiến thức: ngoại ngữ, giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng).

Cấp đào tạo	Thời gian đào tạo	Tổng khối lượng kiến thức	Kiến thức cơ bản	Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành			
				Toàn bộ	Cơ sở khối ngành	Ngành	TTCK+ (KLTN hoặc các HPCM)
Đại học	4 năm	130	36	94	38	46	10 (4+6)

7) Đối tượng tuyển sinh

- Đã trúng tuyển đại học chính quy của trường
- Sinh viên chương trình tài năng có thể bắt đầu được tuyển chọn từ năm thứ nhất và hoặc năm thứ hai với chỉ tiêu xác định.

- Sinh viên phải có kết quả tuyển sinh cao và/hoặc điểm trung bình tích lũy (ĐTBTL) lớn hơn hoặc bằng 7,5; Sinh viên phải tích lũy từ 90% số tín chỉ theo chương trình đào tạo của các học kỳ trước khi xét vào lớp kỹ sư tài năng.
- Sinh viên phải đang học cùng khóa, cùng ngành tương ứng với ngành muốn ứng tuyển vào chương trình tài năng.
- Ban điều hành đề án cấp Khoa chịu trách nhiệm thực hiện công tác sàng lọc và xét tuyển bổ sung. Quyết định chuyển đổi sinh viên giữa chương trình tài năng và chương trình đại trà do Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Luật ký và báo cáo về Ban chỉ đạo đề án cấp ĐHQG-TP.HCM.

8) Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Căn cứ vào Quy chế đào tạo Đại học theo hệ thống tín chỉ Ban hành kèm theo Quyết định số 262/QĐ-ĐHQG ngày 20 tháng 4 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh .

Việc đào tạo được thực hiện trong 4 năm học theo quy chế tín chỉ. Sinh viên sẽ được cấp bằng tốt nghiệp sau khi đã tích lũy đầy đủ số tín chỉ quy định (130 tín chỉ) với các môn học tương ứng được thiết kế trong chương trình đào tạo.

8.1 Quy trình đào tạo

Học chế đào tạo: theo hệ thống tín chỉ

Quy trình đào tạo được chia làm 8 học kỳ:

- Khối kiến thức giáo dục cơ bản: học kỳ 1, học kỳ 2, học kỳ 3.
- Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: học kỳ 4.
- Khối kiến thức chuyên ngành: học kỳ 5, học kỳ 6, học kỳ 7.
- Thực tập cuối khóa, khóa luận tốt nghiệp hoặc học chuyên đề: học kỳ 8.

8.2 Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên sẽ được cấp bằng tốt nghiệp ghi rõ “Chương trình Đào tạo Tài năng” nếu thỏa đủ các điều kiện sau:

- Đang là sinh viên của chương trình tài năng
- Hoàn thành chương trình đào tạo tài năng (đạt số tín chỉ tích lũy ngành và số tín chỉ tài năng tích lũy) và thỏa các điều kiện tốt nghiệp khác theo quy định
- Hoàn thành chương trình đào tạo đúng hạn theo kế hoạch giảng dạy

- Có tham gia thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học
- Có điểm Luận văn tốt nghiệp từ 7,5 trở lên, có điểm trung bình tích lũy ngành từ 7,5 trở lên và có điểm rèn luyện từ loại Tốt trở lên
- Có trình độ Anh văn đạt chuẩn tiếng Anh tốt nghiệp chương trình tài năng được quy định trong Quy chế đào tạo và học vụ của trường.

Trường hợp sinh viên chương trình tài năng không thỏa đủ các điều kiện trên nhưng đủ điều kiện xét tốt nghiệp chương trình khác thì được xét cấp bằng tốt nghiệp chương trình khác. Đồng thời những môn học với chương trình tài năng sẽ được bảo lưu điểm và có ghi chú trên bằng điểm tốt nghiệp là môn học tài năng.

9)Thang điểm: Sử dụng thang điểm 10 và được làm tròn đến 2 chữ số thập phân.

Ghi chú: Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập cuối khóa và nộp một báo cáo thực tập ngắn gọn về công việc và thời gian đã thực tập. Báo cáo này có kèm theo giới thiệu sơ bộ về đơn vị thực tập và có xác nhận của đơn vị thực tập.

Bên cạnh việc đi thực tập, sinh viên sẽ phải làm khóa luận tốt nghiệp dưới sự hướng dẫn của giảng viên được phân công (báo cáo thực tập và khóa luận tốt nghiệp tương đương 10 tín chỉ). Việc chấm khóa luận sẽ được thực hiện bởi 2 giảng viên, giảng viên hướng dẫn và giảng viên phản biện. điểm khóa luận là điểm trung bình chung của điểm số 2 giảng viên nêu trên.

10)Nội dung chương trình

10.1. Khối kiến thức cơ bản (kiến thức giáo dục đại cương): 36 tín chỉ

A. Các môn bắt buộc (25 tín chỉ)

STT	MÃ SỐ	MÔN HỌC	SỐ TC	GHI CHÚ
1	GEN1001	Những nguyên lý CB của CN Mác – Lênin	5	
2	GEN1002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	
3	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4	ECO1001	Kinh tế vi mô 1	3	
5	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	
6	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	
7	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	
8	BUS1100	Quản trị học căn bản	3	

B. Các môn tự chọn (11 tín chỉ)

Nhóm 1	GEN1101	1. Tâm lý học (2TC)	2	
	GEN1102	2. Nhập môn giao tiếp (2TC)	2	
Nhóm 2	GEN1104	1. Quan hệ quốc tế (2TC)	2	
	GEN1103	2. Địa chính trị thế giới(2TC)	2	
Nhóm 3	MIS1104	1. Tin học ứng dụng (3TC)	3	
	GEN1107	2. Logic học (3TC)	3	
Nhóm 4	GEN1106	1. Xã hội học (2TC)	2	
	GEN1105	2. Văn hóa học (2TC)	2	
Nhóm 5	ECO1103	1. Phương pháp NCKH (2TC)	2	
	BUS1303	2. Kỹ năng làm việc nhóm (2TC)	2	

10.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 94 tín chỉ

10.2.1. Khối kiến thức cơ sở của khối ngành: 38 tín chỉ

STT	MÃ SỐ	MÔN HỌC	SỐ TC	GHI CHÚ
1	LAW1505	Luật đất đai	3	
2	LAW1007	Luật Hiến pháp Việt Nam	3	
3	LAW1502	Luật Hợp đồng	3	
4	LAW1113	Luật Lao động	3	MON TN
5	LAW1219	Luật Môi trường	3	
6	LAW1503	Luật Thương mại	3	
7	LAW1101	Những vấn đề chung về Luật dân sự	3	MÔN TN
8	LAW1102	Luật tài sản	3	MÔN TN
9	LAW1010	Luật hành chính	3	
10	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	
11	LAW1212	Luật thuế	3	
12	LAW1014	Luật Tố tụng hình sự	3	

13	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	MÔN TN
----	---------	-------------------------	---	--------

10.2.2. Kiến thức ngành chính (ngành thứ nhất): 46 tín chỉ

10.2.2.1. Kiến thức chung của ngành chính (24TC)

A. Các môn bắt buộc

STT	Mã MH	Tên Môn học	Số TC	Ghi chú
1	LAW1506	Luật quốc tế	3	
2	LAW1011	Luật hình sự - Phần chung	3	
	LAW1012	Luật hình sự- Phần các tội phạm	2	
3	LAW1104	Tư pháp quốc tế	3	
4	LAW1105	Luật dân sự La Mã	2	
5	LAW1206	Luật chứng khoán	3	

B. Các môn tự chọn (08 TC)

1	LAW1016	Kỹ năng thực hành luật	2	
2	LAW1117	Pháp luật an sinh xã hội	2	
3	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	2	
4	LAW1017	Đạo đức nghề luật	2	
5	LAW1517	Pháp luật về giao dịch bất động sản	2	
6	LAW1115	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng	2	
7	LAW1015	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2	
8	LAW1022	Luật so sánh	2	

10.2.2.2. Kiến thức chuyên sâu của ngành chính: (22TC)

A. Các môn bắt buộc:

1	LAW1106	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	2	MÔN TN
2	LAW1201	Luật ngân hàng	3	
3	LAW1215	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2	
4	LAW1107	Luật hôn nhân và gia đình	2	

5	LAW1110	Thi hành án dân sự	2	MÔN TN
6	LAW1109	Luật Tố tụng dân sự	3	MÔN TN
7	LAW1507	Các hợp đồng thông dụng	2	
8	LAW1120	Pháp luật thừa kế	2	

B. Các môn tự chọn: 04TC

1	LAW1111	Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại	2	
2	LAW1112	Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự	2	
3	LAW1119	Pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ	2	
4	LAW1221	Luật đầu tư	2	

10.2.3. Kiến thức ngành thứ hai

10.2.4. Kiến thức bổ trợ tự do

10.2.5. Kiến thức nghiệp vụ sư phạm

10.2.6. Thực tập tốt nghiệp và khóa luận tốt nghiệp hoặc các HPCM: 10 tín chỉ

STT	MÃ MH	MÔN HỌC	TÍN CHỈ			
			TỔNG CỘNG	LÝ THUYẾT	TH/TN	KHÁC
		Môn bắt buộc: 4 TC				
1		Thực tập cuối khóa	4		4	MÔN TN
		Môn tự chọn: 6 TC (khóa luận tốt nghiệp hoặc 2 chuyên đề)				
1		Khóa luận tốt nghiệp	6	6		
2	LAW1021	Chuyên đề 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước pháp quyền	3	3		MÔN TN
	LAW1118	Chuyên đề 2: Kỹ năng phân tích và bình luận án dân sự	3	3		MÔN TN

DANH MỤC CÁC MÔN HỌC TÀI NĂNG (34 TÍN CHỈ)

STT	MÃ MÔN HỌC	Tên môn học	Phần mở rộng		
			Đề án/Đề tài (Đánh dấu X vào một trong hai hình thức sau)	Lý thuyết bổ sung	Thí nghiệm/Thực hành bổ sung

			Lớp riêng	Không có lớp riêng		
1.	GEN1108	Phương pháp NCKH	X			
2.	GEN1109	Leader Ship	X			
3.	BC 01	Thực tập tốt nghiệp		X		Khảo sát, sử dụng bản án để phân tích
4.	KL 01	Khóa luận tốt nghiệp		X		Khảo sát, sử dụng bản án để phân tích
5.	LAW1101	Những vấn đề chung về Luật dân sự		X		BCCĐ
6.	LAW1102	Luật tài sản		X		BCCĐ
7.	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng		X		BCCĐ
8.	LAW1106	Pháp luật về giao dịch bảo đảm		X		BCCĐ
9.	LAW1109	Luật tố tụng dân sự		X		BCCĐ
10.	LAW1113	Luật Lao động		X		BCCĐ
11.	LAW1110	Thi hành án dân sự		X		BCCĐ
12.	LAW1021	Những vấn đề cơ bản về nhà nước pháp quyền nước pháp quyền (CĐ tốt nghiệp)		X		BCCĐ
11.	LAW1118	Kỹ năng phân tích và bình luận án dân sự (CĐ tốt nghiệp)		X		BCCĐ

Ghi chú:

- Tất cả sinh viên đều phải đi thực tập chuyên môn cuối khóa, hoàn tất báo cáo thực tập, tương đương 4 TC.
- Sinh viên tuyển chọn vào học Chương trình CNTT là sinh viên năm 2. Tổng số tín chỉ tài năng chiếm 25-35%/tổng số tín chỉ tích lũy. Tín chỉ tài năng phải đạt từ 7.0 trở lên.

- Sinh viên chọn làm Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 2 môn học phần chuyên môn (6 tín chỉ gồm: Môn Những vấn đề cơ bản về nhà nước pháp quyền và môn Kỹ năng phân tích và bình luận án dân sự). Khóa luận thực hiện trong học kỳ 8. Khóa luận tốt nghiệp sẽ bảo vệ trước Hội đồng. Các học phần chuyên môn học trong học kỳ 7.
- Đối với các môn tài năng, sinh viên sẽ học chung ở lớp đại trà hoặc lớp chất lượng cao (trong trường hợp môn tài năng ở chương trình chất lượng cao được giảng dạy bằng tiếng Anh thì sinh viên sẽ học bằng tiếng Anh cùng với lớp chất lượng cao). Sau khi kết thúc môn học, sinh viên phải thực hiện Báo cáo chuyên đề (BCCĐ). Điểm chuyên đề được tính với tỷ lệ 25%. Riêng đối với việc thực hiện Báo cáo thực tập hoặc Khóa luận tốt nghiệp, sinh viên phải thực hiện phương pháp điều tra, khảo sát xã hội học hoặc sử dụng bản án để phân tích, minh họa cho nội dung của Báo cáo thực tập hoặc Khóa luận tốt nghiệp của mình.

9) Kế hoạch giảng dạy: Theo từng học kỳ

HỌC KỲ I: 16 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	14	14			
1	ECO1001	Kinh tế học vi mô 1	3	3			
2	LAW1001	Lý luận nhà nước và pháp luật	3	3			
3	GEN1001	Những nguyên lý cơ bản của Mác-Lênin	5	5			
4	BUS 1100	Quản trị học căn bản	3	3			
		Môn học tự chọn	2	2			
5	GEN1101	Tâm lý học đại cương	2	2			
6	GEN1102	Nhập môn khoa học giao tiếp					
7	GEN1004	Giáo dục thể chất 1	3	3			

HỌC KỲ II: 18 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	15	15			

1	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			LAW1001
2	ECO1002	Kinh tế vĩ mô 1	3	3			
3	LAW1007	Luật hiến pháp Việt Nam	3	3			LAW1001
4	GEN1003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2			
5	LAW1011	Luật hình sự -Phần chung	3	3			LAW1001
		Môn học tự chọn	4	4			
6	GEN1103	Địa chính trị thế giới	2 môn chọn 1	2	2		
7	GEN1104	Quan hệ quốc tế		2	2		
8	GEN1105	Văn hóa học	2 môn chọn 1	2	2		
9	GEN1106	Xã hội học		2	2		
10	GEN1005	Giáo dục thể chất 2	3	3			
11	GEN1006	Giáo dục QP (4 tuần)	165t				

HỌC KỲ III (NĂM 2): 21 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	14	14			
1	LAW1102	Luật tài sản	3	3			LAW1101
2	LAW1105	Luật Dân sự La Mã	2	2			LAW1101
3	LAW1501	Luật doanh nghiệp	3	3			LAW1101
4	LAW1502	Luật hợp đồng – Lý thuyết về hợp đồng	3	3			LAW1101
5	LAW1012	Luật hình sự -Phần các tội phạm	2	2			LAW1011
6	GEN1002	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	3			
		Môn học tự chọn	5				
7	GEN1108	Phương pháp NCKH	4 môn chọn 2	3			
8	MIS1004	Tin học ứng dụng		3	2	1	
9	GEN1107	Logic học		3	3		
10	BUS 1303	Kỹ năng làm việc theo nhóm		2	2		

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	16				
1	LAW1113	Luật lao động	3	3			LAW1101 LAW1502
2	LAW1503	Luật thương mại	3	3			LAW1102 LAW1502
3	LAW1505	Luật đất đai	3	3			LAW1102 LAW1502
4	LAW1010	Luật hành chính	3	3			LAW1001 LAW1007
5	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	2			LAW1102 LAW1502
6	LAW1109	Luật Tố tụng dân sự	3	3			LAW1101 LAW1102 LAW1502
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	2				
7	LAW1516	Pháp luật về bảo vệ người tiêu dùng	2	1	1		LAW1101 LAW1502
8	LAW1111	Pháp luật về công chứng, chứng thực và thừa phát lại	2	2			LAW1101 LAW1102 LAW1502
9	LAW1221	Luật đầu tư	2	2			LAW1501 LAW1502

HỌC KỲ IV : 19 TC

HỌC KỲ V : 19 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	15				
1	LAW1106	Pháp luật về giao dịch bảo đảm	2	2			LAW1102

							LAW1502
2	LAW1212	Luật thuế	3	3			LAW1001 LAW1007 LAW1010
3	LAW1215	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm	2	2			LAW1102 LAW1502 LAW1503
4	LAW1219	Luật môi trường	3	3			LAW1102 LAW1103
5	LAW1206	Luật chứng khoán	3	3			LAW1501 LAW1102
6	LAW1107	Luật hôn nhân và gia đình	2	2			LAW1101
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	4				
7	GEN1109	Leadership	3				
8	LAW1015	Kỹ năng soạn thảo văn bản	2				LAW1007 LAW1010
9	LAW1017	Đạo đức nghề luật	2				
10	LAW1117	Pháp luật về an sinh xã hội	2				LAW1101 LAW1113

HỌC KỲ VI: 14 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	12				
1	LAW1014	Luật Tố tụng hình sự	3	3			LAW1011 LAW1012 LAW1109
2	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3			LAW1101 LAW1502

3	LAW1506	Luật quốc tế	3	3			LAW1102 LAW1503
4	LAW1201	Luật ngân hàng	3	3			LAW1102 LAW1502
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	2				
5	LAW1112	Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự	2	2			LAW1109
6	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	2	2			LAW1502 LAW1113 LAW1109

HỌC KỲ VII: 13 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
		Môn học bắt buộc	11	11			
1	LAW1104	Tư pháp quốc tế	3	3			LAW1506
2	LAW1120	Pháp luật về thừa kế	2	2			LAW1107
3	LAW1110	Thi hành án dân sự	2	2			LAW1109 LAW1112
4	LAW1507	Các hợp đồng thông dụng	2	2			LAW1502
		Môn học tự chọn chuyên sâu (nếu có)	4	4			
5	LAW1531	Pháp luật về thực thi quyền sở hữu trí tuệ	2	2			LAW1504
6	LAW1016	Kỹ năng thực hành luật	2	2			LAW1109 LAW1112
8	LAW1517	Pháp luật về giao dịch bất động sản	2	2			LAW1505
9	LAW1532	Luật so sánh	2	2			LAW1506

HỌC KỲ VIII : 4 - 10 TC

Stt	Mã MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên
-----	-------	---------	---------	--	--	----------------

						quyết	
1		Thực tập tốt nghiệp	4	4			
2		Khóa luận tốt nghiệp hoặc chuyên đề thay thế	6				
3	LAW1021	Chuyên đề 1: Những vấn đề cơ bản về nhà nước pháp quyền	3	3			
4	LAW1118	Chuyên đề 2: Kỹ năng phân tích và bình luận án dân sự	3	3			

KHỐI KIẾN THỨC NGOẠI NGỮ: 20 TC

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ENG1001	Tiếng Anh thương mại 1	5	4	1		Đầu vào A2
2	ENG1002	Tiếng Anh thương mại 2	5	4	1		ENG1001
3	ENG1003	Tiếng Anh thương mại 3	5	4	1		ENG1002
4	ENG1004	Tiếng Anh thương mại 4	5	4	1		ENG1003

KHỐI TỰ CHỌN MỞ RỘNG (chọn 12 tín chỉ theo khối tự chọn mở rộng)

Sinh viên có thể chọn lựa khối môn học tự chọn mở rộng của các chương trình giáo dục khác với chương trình giáo dục **chính** nhằm đa dạng hóa kiến thức tích lũy và kết quả học tập khối môn học tự chọn mở rộng được thể hiện thành khối kiến thức chương trình giáo dục **phụ** trên bảng điểm tốt nghiệp

Chương trình giáo dục: Kinh tế học(chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ECO1011	Kinh tế vi mô 2	4	4			
2	ECO1012	Kinh tế vĩ mô 2	4	4			
3	ECO1014	Kinh tế phát triển	4	4			

4	ECO1008	Kinh tế công	3	3			
5	ECO1013	Kinh tế lao động	3	3			

Chương trình giáo dục: Kinh tế và quản lý công (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ECO1022	Kinh tế công 2	2	2			
2	ECO1023	Chính sách công	4	4			
3	ECO1025	Quản lý công	3	3			
4	ECO1014	Kinh tế phát triển	3	3			
5	ECO1009	Kinh tế tài nguyên và môi trường	3	3			
6	ECO1008	Kinh tế lao động	3	3			

Chương trình giáo dục: Kinh tế đối ngoại (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1510	Luật thương mại quốc tế	3	3			
2	COM1011	Logistics	3	3			
3	COM1002	Kinh tế đối ngoại	3	3			
4	COM1009	Vận tải và bảo hiểm quốc tế	3	3			
5	COM1006	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	3			

Chương trình giáo dục: Kinh doanh quốc tế (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học

			cộng	thuyết	hành		và thi
1	COM1020	Quản trị đa văn hoá	3	3			
2	COM1005	Kinh doanh quốc tế	3	3			
3	COM1004	Đàm phán kinh doanh quốc tế	3	3			
4	COM1007	Tài chính quốc tế	3	3			
5	COM1015	Đầu tư quốc tế	3	3			

Chương trình giáo dục: Ngân hàng (chọn 12 TC)

ST T	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	FIN1201	Tiền tệ ngân hàng	3	3			
2	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
3	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			
4	FIN1206	Ngân hàng thương mại nâng cao	3	3			
5	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			
6	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			

Chương trình giáo dục: Tài chính doanh nghiệp (chọn 12 TC)

ST T	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	FIN1106	Quản trị tài chính nâng cao	3	3			
2	FIN1105	Đầu tư tài chính	3	3			
3	FIN1109	Phân tích chứng khoán	3	3			
4	FIN1104	Thuế	3	3			
5	FIN1207	Quản trị ngân hàng	3	3			
6	FIN1203	Ngân hàng thương mại	3	3			

Chương trình giáo dục: Kế toán (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ACC1023	Kế toán tài chính	4	4		ACC101 3	
2	ACC1502	Lý thuyết kiểm toán	3	3			
3	ACC1063	Kế toán phần hành 1	3	3		ACC101 3	
4	ACC1153	Thuế - thực hành và khai báo	3	3			
5	ACC1582	Phân tích báo cáo tài chính	2	2		ACC103 4	

Chương trình giáo dục: Kiểm toán (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	ACC1033	Kế toán tài chính 1	3	3		ACC101 3	
2	ACC1043	Kế toán tài chính 2	3	3		ACC101 3	
3	ACC1503	Lý thuyết kiểm toán	3	3			
4	ACC1083	Kế toán quốc tế	3	3		ACC101 3	
5	ACC1583	Phân tích báo cáo tài chính	3	3		ACC103 4	

Chương trình giáo dục: Hệ thống thông tin quản lý (chọn 12 TC)

(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ	Điều kiện tiên
-----	-------	---------	---------	----------------

						quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Nhóm 1							
1	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	2	1	MIS1015	
2	MIS1022	Hệ thống thông tin kế toán	3	2	1		
3	ACC1503	Lý thuyết kiểm toán	3	2	1		
4	MIS1023	Kế toán tin học	3	2	1		
Nhóm 2							
1	MIS1024	Lập trình CSDL	3	2	1	MIS1011, MIS1007	
2	MIS1025	Thiết kế Web 2	3	2	1	MIS1012	
3	MIS1026	Phát triển ứng dụng mã nguồn mở	3	2	1	MIS1011, MIS1012	
4	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	2	1	MIS1015	

Chương trình giáo dục: Thương mại điện tử (chọn 12 TC)

(sinh viên chọn 1 trong 2 nhóm)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
Nhóm 1							
1	MIS1021	Phân tích & Thiết kế quy trình	3	3			

		ng nghiệp vụ					
2	MIS1015	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP	3	3			
3	MIS1016	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP - P2	3	3		MIS101 5	
4	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	3		MIS100 6	MIS1007
Nhóm 2							
1	MIS1021	Phân tích & Thiết kế quy trình nghiệp vụ	3	3			
2	MIS1015	Tích hợp quy trình KD với các hệ thống ERP	3	3			
3	MIS1011	Cơ sở dữ liệu	3	3		MIS100 6	MIS1007
4	MIS1033	Phân tích dữ liệu trong kinh doanh	3	3			MIS1011

Chương trình giáo dục: Quản trị kinh doanh, Marketing (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	BUS 1103	Quản trị nguồn nhân lực	3				
2	BUS 1105	Quản trị chiến lược	3				
3	BUS 1205	Quản trị marketing	3				
4	BUS 1207	Quản trị truyền thông	3				
5	BUS 1210	Nghiên cứu marketing	3				
6	BUS 1300	Nghệ thuật lãnh đạo	3				
7	BUS 1308	Kỹ năng bán hàng	3				

Chương trình giáo dục: Luật kinh doanh; Luật thương mại quốc tế (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi

1	LAW1502	Luật hợp đồng	3	3			
2	LAW1504	Luật sở hữu trí tuệ	3	3			
3	LAW1503	Luật Thương mại	3	3			
4	LAW1505	Luật Đất đai	3	3			
5	LAW1508	Luật cạnh tranh	3	3			
6	LAW1518	Luật Kinh doanh quốc tế	3	3			

Chương trình giáo dục: Luật dân sự (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	
1	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			
2	LAW1103	Nghĩa vụ ngoài hợp đồng	2	2			
3	LAW1108	Pháp luật về tài sản trong gia đình	2	2			
4	LAW1109	Luật Tố tụng dân sự	3	3			
5	LAW1114	Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp	3	3			

Chương trình giáo dục: Luật Tài chính – Ngân hàng (chọn 12 TC)

Stt	MÃ MH	MÔN HỌC	Tín chỉ			Điều kiện tiên quyết	
			Tổng cộng	Lý thuyết	Thực hành	Tích lũy	Đã học và thi
1	LAW1101	Những vấn đề chung về luật dân sự	3	3			
2	LAW1201	Luật ngân hàng	3	3			
3	LAW1206	Luật chứng khoán	3	3			
4	LAW1212	Luật thuế	3	3			

10) Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần:

1. Tên môn học : Lịch sử nhà nước và pháp luật thế giới

- Số tín chỉ: 2
- Điều kiện tiên quyết: Những nguyên cơ bản của nghĩa Mác – Lênin, Lý luận chung về Nhà nước và Pháp Luật.
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học tìm hiểu về lịch sử hình thành tồn tại nhà nước và pháp luật; lịch sử nhà nước và pháp luật chiếm hữu nô lệ, lịch sử nhà nước và pháp luật, nhà nước và pháp luật XHCN...

2. Tên môn học: Quản trị học căn bản

- Số tín chỉ: 2
- Điều kiện tiên quyết: môn học cơ sở khối ngành Kinh tế và Quản trị Kinh doanh
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học quản trị học bao gồm các kiến thức cơ bản về quá trình tổ chức, phối hợp hoạt động có hiệu quả của nhà quản trị nhằm đạt được mục tiêu chung của tổ chức, trong điều kiện biến động của môi trường kinh doanh. Nội dung môn học gồm 2 phần. Phần tổng quan trang bị cho người học những kiến thức chung về quản trị như: Khái niệm, vai trò của quản trị; sự ra đời và phát triển của các học thuyết về quản trị; môi trường quản trị, vai trò của thông tin trong quản trị; và việc ra quyết định trong quản trị. Phần nghiên cứu các chức năng của quản trị giới thiệu cho người học 4 chức năng chính của nhà quản trị là: chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng lãnh đạo, và chức năng kiểm tra.

Ngoài ra, môn học còn giới thiệu đến người học chân dung những nhà quản trị đương thời, các kinh nghiệm thực tế liên quan đến vấn đề quản trị ở các công ty; và một số ứng dụng của các học thuyết quản trị trong các doanh nghiệp trong nước và trên thế giới được lồng ghép trong từng chương.

3. Tên môn học: Xã hội học

- Số tín chỉ: 2
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải nắm vững kiến thức của các môn học sau đây:
 - Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mac – Lenin.
 - Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
 - Xã hội học;
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Nội dung môn học gồm 5 bài, tập trung vào các vấn đề: Lịch sử hình thành và phát triển của xã hội học pháp luật với tư cách là một ngành khoa học, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu của xã hội học pháp luật, bản chất xã hội của pháp luật và các vấn đề chuyên sâu về xã hội học pháp luật như: pháp luật trong mối liên hệ với các chuẩn mực xã hội, các khía cạnh xã hội của hoạt động xây dựng pháp luật, các khía cạnh xã hội của hoạt động thực hiện pháp luật, các khía cạnh xã hội của hoạt động áp dụng pháp luật, ...

4. Tên môn học: Lý luận nhà nước và pháp luật

- Số tín chỉ: 3
- Điều kiện tiên quyết:
 - Sinh viên phải nắm vững kiến thức của Triết học Mác – Lênin. Đây là điều kiện có tính tiên quyết.
 - Sinh viên phải có kiến thức nhất định về kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội khoa học, lịch sử ... và kiến thức xã hội. Đây là điều kiện để sinh viên có thể hiểu các nội dung được giới thiệu trong chương trình môn học.
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:
 - Lý luận nhà nước và pháp luật nghiên cứu đồng thời hai hiện tượng nhà nước và pháp luật ở những góc độ chung nhất.
 - Lý luận về nhà nước và pháp luật nghiên cứu một cách toàn diện những vấn đề cơ bản nhất, chung nhất, có tính quy luật về nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng.
 - Lý luận nhà nước và pháp luật là hệ thống tri thức về những quy luật phát sinh, phát triển đặc thù, những đặc tính chung và những biểu hiện quan trọng nhất của nhà nước và pháp luật nói chung, nhà nước và pháp luật xã hội chủ nghĩa nói riêng.

5. Tên môn học: Luật Hiến Pháp Việt Nam

- Số tín chỉ: 3
- Mục tiêu của môn học: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về luật Hiến pháp và Hiến pháp; các nội dung cơ bản hợp thành chế độ chính trị; địa vị pháp lý của công dân; các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam; vị trí pháp lý, tính chất pháp lý, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hình thức hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước; thông qua đó làm sáng tỏ mối quan hệ pháp lý giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương cũng như giữa các cơ quan nhà nước ở trung ương với các cơ quan nhà nước ở địa phương.
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Những nội dung chính: Ngành luật Hiến Pháp và khoa học Luật Hiến pháp; sự ra đời và phát triển của Hiến pháp trong lịch sử; lịch sử lập hiến Việt Nam; chế độ chính trị của nước cộng hòa XHCN Việt Nam; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. Tổng quan về bộ máy nhà nước CHXHCN Việt Nam; chế độ bầu cử; Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam; Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam; Chính phủ nước CHXHCN Việt Nam; Hội đồng nhân dân; Ủy ban nhân dân; Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân.

6. Tên môn học: Luật Hành chính Việt Nam

- Số tín chỉ : 04
 - Điều kiện tiên quyết
- Sinh viên đã học xong các môn: Triết học Mác - Lê nin, Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam, Luật Hiến pháp Việt Nam
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Nội dung môn học gồm có 5 chương bao gồm những vấn đề cơ bản nhất về Luật Hành chính, quy phạm pháp luật hành chính và quan hệ pháp luật hành chính, hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước, chủ thể của Luật hành chính, trách nhiệm hành chính.

7. Tên môn học: Những vấn đề chung về Luật dân sự

- Số tín chỉ : 02 Tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học xong môn Lý luận nhà nước và pháp luật
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý luận về luật dân sự Việt Nam:

- Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật dân sự Việt Nam; Hệ thống luật dân sự Việt Nam;
- Phân biệt luật dân sự Việt Nam với các ngành luật khác; Khoa học luật dân sự Việt Nam;
- Quy phạm pháp luật dân sự;
- Quan hệ pháp luật dân sự Việt Nam;
- Phương pháp vận dụng pháp luật trong điều chỉnh các quan hệ dân sự;
- Địa vị pháp lý của các chủ thể quan hệ pháp luật dân sự;
- Đại diện trong quan hệ pháp luật dân sự;

8. Tên môn học: Luật hình sự

-Số tín chỉ: 03 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Muốn học được môn học này thì sinh viên phải tích lũy được những môn học gồm: Lý luận về NN&PL, Lịch sử NN&PL Việt Nam, Lịch sử NN&PL thế giới, Luật dân sự, Luật hành chính.
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học là một môn khoa học pháp lý hình sự, một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam gồm những QPPL do Nhà nước ban hành quy định hành vi nào là tội phạm, hình phạt có thể áp dụng đối với người phạm tội và các QPPL quy định những vấn đề liên quan đến tội phạm và hình phạt.

9. Tên môn học: Luật tố tụng hình sự

-Số tín chỉ: 03 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Muốn học được môn học này thì sinh viên phải tích lũy được những môn học gồm: Lý luận về NN&PL, Luật Hiến pháp, Luật hình sự
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Môn học là một môn khoa học pháp lý, một ngành luật độc lập trong hệ thống pháp luật Việt Nam gồm những QPPL do Nhà nước ban hành quy định nguyên tắc, nhiệm vụ của Luật TTHS, thẩm quyền của Cơ quan, người tiến hành TTHS, trình tự, thủ tục truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người phạm tội

10. Tên môn học: TƯ PHÁP QUỐC TẾ

- Số tín chỉ: 4
- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật So sánh;
- Xã hội học pháp luật;
- Luật Dân sự;
- Luật Tố tụng dân sự;
- Pháp luật về hợp đồng dân sự;
- Luật Hôn nhân gia đình;
- Luật Thương mại;
- Luật quốc tế..

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Nội dung môn học bao gồm 10 bài với các nội dung bao gồm các vấn đề lý luận về Tư pháp quốc tế nói chung, Tư pháp quốc tế Việt Nam nói riêng cũng như pháp luật điều chỉnh một số quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài cụ thể: quan hệ sở hữu, quan hệ thừa kế, quan hệ hôn nhân và gia đình, quan hệ hợp đồng.

11. Tên môn học: Luật môi trường.

- Số tín chỉ: 2
- Điều kiện tiên quyết:

Môn học được giảng dạy sau các môn: Luật Hiến pháp, Luật Hành chính, Công pháp quốc tế, Luật kinh tế, Luật hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Dân sự, Luật tố tụng dân sự.

- Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nội dung của học phần được thể hiện và chuyển tải qua 3 chương:

- Chương 1 gồm những vấn đề mang tính tổng quan về luật môi trường;
- Chương 2 gồm những vấn đề liên quan đến pháp luật Việt nam về môi trường;
- Chương 3 gồm những vấn đề liên quan đến Luật quốc tế về môi trường

12. Tên môn học: Luật So sánh

- Số tín chỉ: 02 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn lý luận cơ bản như Triết học, lịch sử Nhà nước và pháp luật, lý luận chung về nhà nước và pháp luật và các môn luật nền tảng như luật hiến pháp, luật hành chính.

- Mô tả vắn tắt môn học: Môn học giới thiệu những vấn đề chung về ngành Luật so sánh, giới thiệu các hệ thống pháp luật chủ yếu trên giới và cuối cùng giới thiệu về hệ thống pháp luật của một số quốc gia tiêu biểu cho các hệ thống pháp luật đã nói ở trên.

13. Tên môn học: Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam.

- Số tín chỉ: 2TC
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong môn Nguyên lý cơ bản của CN Mác – Lê Nin; Lý luận Nhà nước và Pháp luật
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Đây là môn học trong chương trình đào tạo cử nhân luật, là một trong những nội dung quan trọng, nhằm mục tiêu giáo dục toàn diện cho

người học. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam nghiên cứu quá trình ra đời tồn tại và phát triển của nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỷ XIX. Nghiên cứu việc tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước, tổ chức bộ máy nhà nước phong kiến và pháp luật phong kiến Việt Nam qua các giai đoạn phát triển của lịch sử. Chỉ ra tinh hoa văn hóa chính trị pháp lý của ông cha ta trong quá trình dựng nước và giữ nước, những bài học lịch sử, kinh nghiệm kế thừa, những hạn chế cần khắc phục, loại bỏ. Môn học này được thiết kế học sau các môn: Nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lê nin, môn Lý luận về Nhà nước và pháp luật. Hoặc có thể bố trí học vào bất kỳ học kỳ nào trong khóa học.

14. Tên môn học: CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC VÀ THỪA PHÁT LẠI

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên học xong tất cả các môn học bắt buộc chuyên ngành luật: *Luật Dân sự, Luật tố tụng dân sự; Luật Doanh Nghiệp; Pháp luật về kinh doanh bất động sản; Luật Đất đai, Luật Hôn Nhân và Gia đình.*

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Gồm ba nội dung chính:

- (i) Pháp luật về công chứng
- (ii) Pháp luật về chứng thực
- (iii) Pháp luật về thừa phát lại

15. Tên môn học: LUẬT HIẾN PHÁP NƯỚC NGOÀI

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết: Môn học được thiết kế giảng dạy cho sinh viên chuyên ngành luật sau khi sinh viên đã hoàn thành xong các môn học: Triết học, Lý luận về nhà nước và pháp luật.

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: Hiến pháp nói riêng, Luật Hiến pháp nói chung ra đời sau các cuộc Cách mạng tư sản đầu tiên của nhân loại. Ngày nay, Luật Hiến pháp ở mỗi quốc gia (*nhất là những nước đang phát triển như Việt Nam*) đều được xây dựng trên nền tảng tri thức Luật Hiến pháp được thừa nhận chung trên thế giới. Nghiên cứu môn học này chính là nhằm tiếp thu tinh hoa chính trị – pháp lý của nhân loại, góp phần vào công cuộc xây dựng Nhà nước pháp quyền Việt Nam. Môn học này giới thiệu về lịch sử lập hiến thế giới; những chế định cơ bản của Luật Hiến pháp như mô hình bảo hiến, hình thức nhà nước, đảng chính trị, chế độ bầu cử, Nguyên thủ quốc gia, Nghị viện, Chính phủ trên thế giới.

16. Tên môn học: Luật sở hữu trí tuệ

- Số tín chỉ: 3
- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận nhà nước và pháp luật
- Những vấn đề chung về luật dân sự

- Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp những lý luận cơ bản về sở hữu trí tuệ; những kiến thức pháp lý về quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền với giống cây trồng,... và các biện pháp bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, môn học đề cập tới vấn đề toàn cầu hóa và vấn đề bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong giai đoạn hiện nay thông qua tìm hiểu các công ước quốc tế và các hiệp định thương mại đề cập tới vấn đề này.

17. Tên môn học: Luật Ngân hàng – *Banking Law*

- **Số tín chỉ:** 02 Tín chỉ

- **Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

- Luật Dân sự:

+ Những vấn đề cơ bản về Luật dân sự

+ Luật hợp đồng

+ Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế

- Pháp luật về chủ thể kinh doanh

- Lý thuyết tài chính - tiền tệ

- Nghiệp vụ kinh doanh ngân hàng

- **Mô tả nội dung môn học:**

- Những kiến thức cơ bản về ngân hàng và hoạt động ngân hàng

- Địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước

- Địa vị pháp lý của ngân hàng và các tổ chức tín dụng

- Các hoạt động của ngân hàng (huy động vốn và cấp tín dụng)

- Chế độ pháp lý của hoạt động cho vay, bảo lãnh, chiết khấu giấy tờ có giá và bao thanh toán

- Chế độ pháp lý của hoạt động cho thuê tài chính, chế độ thanh toán và quản lý ngoại hối.

18. Tên môn học: Tài sản, quyền sở hữu và quyền thừa kế

- **Số tín chỉ:** 3

- **Điều kiện tiên quyết**

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

- Luật dân sự 1

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học Pháp luật về tài sản, quyền sở hữu và thừa kế được cấu thành bởi hai chuyên đề tương đối độc lập với nhau: (i) tài sản và quyền sở hữu; và (ii) pháp luật về thừa kế- một cách thức chuyển dịch và duy trì tài sản từ người chết sang cho người còn sống.

19. Tên môn học: Luật kinh doanh bảo hiểm

- **Số tín chỉ:** 2 TC

- **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong môn Hợp đồng dân sự, Chủ thể kinh doanh, Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.....

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:** Môn học chuyển tải các kiến thức về cơ sở lý luận và hệ thống quy phạm thực định về hoạt động kinh doanh bảo hiểm và hợp đồng bảo hiểm, bao gồm cả những nội dung sau: khái niệm và địa vị pháp lý chủ thể kinh doanh bảo hiểm; các thuật ngữ liên quan trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm; khái niệm, đặc điểm, phân loại hợp đồng bảo hiểm; nội dung, hình thức của hợp đồng bảo hiểm; các loại hợp đồng bảo hiểm nhân thọ, hợp đồng bảo hiểm tài sản và hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm dân sự; vấn đề giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng bảo hiểm.

20. Tên môn học: Luật Thuế

- **Số tín chỉ:** 3

- **Điều kiện tiên quyết:** Trước khi học môn Luật Thuế, sinh viên phải học xong các môn: Lý luận Nhà nước và pháp luật, Luận Ngân sách Nhà nước, Luật hành chính, Luật hình sự, Luật dân sự, Luật tố tụng hành chính, Chủ thể kinh doanh.

- **Mô tả vắn tắt môn học:**

Nội dung môn học gồm 5 chương với những nội dung chính:

- Tổng quan về thuế và pháp luật thuế
- Pháp luật thuế thu vào hàng hoá và dịch vụ
- Pháp luật thuế thu nhập
- Pháp luật thuế vào hành vi sử dụng tài sản quốc gia
- Pháp luật về quản lý thuế

21. Tên môn học: Kỹ thuật soạn thảo văn bản

- **Số tín chỉ :** 02

- **Điều kiện tiên quyết:**

Sinh viên đã học xong các môn học:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Luật Hiến pháp Việt Nam
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học**

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý nhà nước; nguyên tắc, quy trình xây dựng và ngôn ngữ sử dụng trong văn bản quản lý nhà nước; thẩm quyền ban hành văn bản quản lý nhà nước và các hình thức văn bản quản lý nhà nước được áp dụng ở nước ta hiện nay.

Một nội dung nữa tương đối quan trọng của chương trình là quy trình soạn thảo một số văn bản quản lý nhà nước và các mẫu văn bản cụ thể.

22. Tên môn học: Đạo đức nghề luật

-**Số tín chỉ:** 2 tín chỉ

- **Điều kiện tiên quyết:** *trước khi sinh viên học môn này, phải hoàn thành những môn học sau*

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Những vấn đề chung về luật dân sự
- Nghiên cứu luật và tranh luận
- Những kỹ năng cơ bản về vi tính, phân tích và viết học thuật

- **Mô tả môn học:**

- Giới thiệu cơ bản về đạo đức nghề luật
- Đạo đức nghề luật trong một số lĩnh vực cơ bản

23. Tên môn học: Giáo dục pháp luật thực hành

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: *trước khi sinh viên học môn này, phải hoàn thành những môn học sau*

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Những vấn đề chung về luật dân sự
- Nghiên cứu luật và tranh luận
- Những kỹ năng cơ bản về vi tính, phân tích và viết học thuật

- **Mô tả vắn tắt môn học:**

- Giới thiệu về CLE
- Giảng dạy pháp luật cộng đồng
- Giảng dạy kỹ năng thực hành trong văn phòng

24. Tên môn học: Pháp luật về an sinh xã hội

- Số tín chỉ: 02

- Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong các môn học:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Luật Hiến pháp Việt Nam
- Luật lao động

- Luật dân sự

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học : môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về pháp luật an sinh xã hội bao gồm các quan hệ bảo hiểm xã hội, ưu đãi xã hội, bảo trợ xã hội. Làm rõ đặc điểm của các quan hệ này và cụ thể hoá các chế độ trong từng quan hệ.

25. Tên môn học: Luật chứng khoán

- Số tín chỉ: 2

- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Những vấn đề chung về luật dân sự
- Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế

- Chủ thể kinh doanh
- Thị trường chứng khoán
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học**

Nội dung môn học bao gồm 5 chương trình bày các nội dung liên quan đến hoạt động kinh doanh chứng khoán của các chủ thể có liên quan theo quy định của pháp luật.

26. Tên môn học: Thi hành án dân sự

- Số tín chỉ: 02 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong môn luật tố tụng dân sự; các môn luật nội dung như luật dân sự, luật thương mại, lao động, hôn nhân – gia đình, đất đai,...

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học: *Môn học giới thiệu những vấn đề chung về Luật Thi hành án dân sự; giới thiệu trình tự, thủ tục thi hành án và các biện pháp thi hành án.*

27. Tên môn học: Trách nhiệm dân sự

- Số tín chỉ: 2TC
- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải nắm vững kiến thức các môn học tiên quyết, bao gồm:

- Những vấn đề chung về Luật dân sự Việt Nam
- Luật tài sản
- Luật hợp đồng.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học**

Nội dung môn học bao gồm 2 chương trình bày các nội dung liên quan đến các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Đặc biệt là các quy định về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong những một số trường hợp cụ thể.

28. Tên môn học: Luật tố tụng dân sự

- Số tín chỉ: 4
- **Điều kiện tiên quyết:**

Môn học tố tụng dân sự được thực hiện sau các môn học;

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật
- Luật dân sự
- Luật hôn nhân và gia đình
- Luật thương mại
- Luật đất đai
- Luật lao động

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Phần một được cấu trúc thành các bài: Khái niệm và các nguyên tắc của luật tố tụng dân sự Việt Nam, chủ thể pháp luật tố tụng dân sự, thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân, chứng cứ và hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự, các biện pháp khẩn cấp

tạm thời (được lồng vào bài thủ tục sơ thẩm),thời hạn tố tụng, thời hiệu khởi kiện và án phí, lệ phí trong tố tụng dân sự.

Phần hai của môn học này được cấu trúc thành các bài: Khởi kiện dân sự và thụ lý vụ việc dân sự, thủ tục sơ thẩm vụ án dân sự, thủ tục phúc thẩm; thủ tục xét lại các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật; thủ tục giải quyết việc dân sự,thủ tục công nhận và cho thi hành tại Việt nam bản án, quyết định của Tòa án nước ngoài, quyết định của Trọng tài nước ngoài và thủ tục thi hành án

29. Tên môn học: Luật lao động

- Số tín chỉ : 04 Tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về những vấn đề:

- Đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động
- Nội dung của quan hệ lao động
- Một số các vấn đề về việc làm và học nghề
- Các quy định và yêu cầu liên quan đến vấn đề tuyển dụng lao động và giao kết hợp đồng
- Các quy định và nội dung về bảo hiểm xã hội
- Các vấn đề cơ bản về bồi thường thiệt hại vật chất trong quan hệ lao động

30. Tên môn học: Pháp luật về giao dịch bảo đảm

- Số tín chỉ : 02 Tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã học xong các môn:

Những vấn đề chung về Luật Dân sự

Tài sản, quyền sở hữu và thừa kế

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

Luật ngân hàng

Luật hợp đồng

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học

Môn học giới thiệu những kiến thức cơ bản nhất về những vấn đề:

- Cán giao dịch bảo đảm theo quy định của luật Việt Nam hiện hành.
- Các cách thức phân loại các biện pháp bảo đảm này ở Việt Nam và trên thế giới
- Từng loại giao dịch cầm cố, thế chấp, bảo lãnh...được áp dụng như thế nào trên thực tiễn. Biện pháp bảo đảm nào được ưu chuộng trong thực tiễn hoạt động của các tổ chức tín dụng và tại sao.
- Cơ chế xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ.

31. Tên môn học: Pháp luật thực thi quyền sở hữu trí tuệ

- Số tín chỉ: 02 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết

Sinh viên phải học xong môn Lý luận nhà nước và pháp luật

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học**

Môn học cung cấp những phạm trù cơ bản về phạm trù cơ bản về hệ thống các cơ quan thực thi quyền, các hoạt động bảo vệ quyền bằng các biện pháp hành chính, dân sự, hình sự và các biện pháp kiểm soát sở hữu trí tuệ ở biên giới; các quyền về sở hữu trí tuệ; các yếu tố và phương pháp đánh giá tình trạng xâm phạm quyền đối với các đối tượng sở hữu trí tuệ khác nhau; trình tự, thủ tục yêu cầu xử lý tình trạng xâm phạm quyền; các hành vi xâm phạm quyền, các hình thức, khung phạt; trình tự, thủ tục, nội dung giải quyết các tranh chấp, khiếu nại hành chính và tố cáo phát sinh trong quá trình bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ của các cơ quan quản lý Nhà nước trong lĩnh vực này. Qua đó giúp sinh viên nâng cao những kỹ năng cơ bản cho sinh viên trong việc nhận diện hành vi vi phạm và kỹ năng áp dụng pháp luật sở hữu trí tuệ. Bên cạnh đó, môn học đề cập tới vấn đề toàn cầu hóa và vấn đề thực thi pháp luật quốc tế trong việc đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ trong giai đoạn hiện nay thông qua tìm hiểu các công ước quốc tế và các hiệp định thương mại đề cập tới vấn đề này.

32. Tên môn học: Kỹ năng giải quyết các vụ án dân sự.

- Số tín chỉ: 2TC

- **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong môn giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Nội dung của môn học được chia thành 6 chương bao gồm các chương liên quan đến các kỹ năng thụ lý vụ việc dân sự, kỹ năng thu thập chứng cứ, kỹ năng nghiên cứu hồ sơ vụ án, kỹ năng hòa giải, kỹ năng chuẩn bị cho một phiên tòa và kỹ năng xét xử. Trong môn học này cũng bao gồm cả sự phân biệt giữa thủ tục giải quyết vụ án dân sự và thủ tục giải quyết việc dân sự trong tố tụng dân sự. Trong từng chương của môn học cũng sẽ đề cập đến các kỹ năng đặc thù của thẩm phán khi giải quyết vụ việc dân sự trong các lĩnh vực như dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động.

33. Tên môn học: Pháp luật về quan hệ tài sản giữa vợ chồng

- Số tín chỉ: 02 TC

- **Điều kiện tiên quyết:** Muốn học được môn học này thì sinh viên phải tích lũy được những môn học sau đây: Luật hôn nhân và gia đình, Luật Dân sự (các học phần 1, 2)

- **Mô tả môn học:**

Pháp luật về quan hệ tài sản giữa vợ chồng là môn học trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình mang tính nâng cao, giúp cho người học có thể tích lũy được những kiến thức chuyên sâu hơn về khía cạnh tài sản ở góc độ hẹp: trong quan hệ giữa vợ chồng. Môn học giúp người học tìm hiểu về các quy định hiện hành cũng như xu thế phát triển của pháp

luật về quan hệ tài sản giữa vợ chồng trên cơ sở các quy định hiện hành của Việt Nam trong bối cảnh pháp lý hiện nay

34. Tên môn học: Hợp đồng lao động và giải quyết tranh chấp.

- **Số tín chỉ:** 2TC

- **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong môn giai đoạn đại cương chuyên ngành Luật

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Môn học giới thiệu những kiến thức chuyên sâu về những vấn đề:

- Các quy định và yêu cầu liên quan đến vấn đề tuyển dụng lao động và giao kết hợp đồng lao động, điều kiện và trình tự thủ tục tuyển dụng, điều kiện giao kết hợp đồng lao động; vấn đề thực hiện và các nguyên tắc thực hiện hợp đồng lao động; vấn đề tạm hoãn và chấm dứt hợp đồng lao động cùng với các hậu quả pháp lý của việc chấm dứt hợp đồng.

- Các quy định về tranh chấp lao động; phân biệt tranh chấp lao động cá nhân và tranh chấp lao động tập thể cùng với các chủ thể có thẩm quyền và thủ tục giải quyết tranh chấp

- Các kiến thức về đình công, làm thế nào để có một cuộc đình công hợp pháp, cách thức tiến hành đình công và đường lối giải quyết đình công

35. Tên môn học : Luật quốc tế

- **Tổng số tín chỉ:** 3 tín chỉ

- **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã học xong các môn lý luận cơ bản như Triết học, lịch sử Nhà nước và pháp luật, lý luận chung về nhà nước và pháp luật và các môn luật nền tảng như luật hiến pháp, luật hành chính, luật dân sự, luật hình sự.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học**

Lý luận chung về luật quốc tế, bao gồm các nội dung sau:

Khái niệm chung về luật quốc tế: Nguồn gốc xuất hiện luật quốc tế, định nghĩa, đặc trưng, bản chất, cấu trúc của hệ thống luật quốc tế, quy phạm luật quốc tế, mối quan hệ giữa luật quốc tế và luật quốc gia;

Những vấn đề cơ bản về nguồn của luật quốc tế: khái niệm nguồn luật quốc tế, những nội dung pháp lý cơ bản về điều ước quốc tế và tập quán quốc tế, các phương tiện hỗ trợ nguồn của luật quốc tế, giá trị pháp lý và mối quan hệ giữa các loại nguồn của luật quốc tế;

Hệ thống các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế: khái niệm, đặc điểm, vai trò và nội dung các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế;

Những vấn đề cơ bản của luật quốc tế, bao gồm các nội dung sau:

Quốc gia trong luật quốc tế: Khái niệm và các yếu tố cấu thành quốc gia; vị trí, vai trò của quốc gia trong luật quốc tế; công nhận và kế thừa trong luật quốc tế; quyền và nghĩa vụ cơ bản của quốc gia trong quan hệ quốc tế;

Những nội dung pháp lý cơ bản về dân cư trong luật quốc tế: Khái niệm và đặc điểm quốc tịch; các phương thức xác lập, thay đổi, mất và tước quốc tịch; chế độ pháp lý của người nước ngoài; cư trú chính trị; bảo hộ công dân;

Những nội dung pháp lý cơ bản về lãnh thổ và biên giới quốc gia: Khái niệm, các bộ phận cấu thành, tính chất chủ quyền quốc gia đối với từng vùng lãnh thổ; các nguyên tắc chiếm cứ và xác lập chủ quyền quốc gia; khái niệm, phân loại và các nguyên tắc xác định Biên giới quốc gia;

Những nội dung pháp lý cơ bản về luật biển quốc tế: Khái niệm, các nguyên tắc; Chế độ pháp lý đối với các vùng biển thuộc chủ quyền và quyền chủ quyền quốc gia.

Những nội dung pháp lý cơ bản của luật quốc tế về quan hệ ngoại giao - lãnh sự: Khái niệm, chức năng của cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự; Trình tự bổ nhiệm người đứng cơ quan ngoại giao, lãnh sự; hệ thống các quyền ưu đãi và miễn trừ dành cho các cơ quan đại diện ngoại giao, lãnh sự và các thành viên của cơ quan ngoại giao, lãnh sự.

Những nội dung về trách nhiệm pháp lý quốc tế: Trách nhiệm pháp lý khách quan và trách nhiệm pháp lý chủ quan.

36. Tên môn học: Luật Giao dịch điện tử

Số tín chỉ: 2

- **Điều kiện tiên quyết:** Môn học trước: không
- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Môn học này cung cấp các kiến thức căn bản về luật và pháp lý liên quan đến thương mại điện tử.

37. Tên môn học: PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH (Corporation law)

- Số tín chỉ: 3 tín chỉ
- Điều kiện tiên quyết:
 - Sinh viên phải nắm vững kiến thức về kinh tế học vi mô, pháp luật về tài sản – đây là điều kiện tiên quyết;
 - Sinh viên cần có thêm kiến thức về pháp luật hành chính, pháp luật về các giao dịch dân sự và các kiến thức xã hội khác.
- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:
 - Những nội dung cơ bản về doanh nghiệp cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về loại hình doanh nghiệp, mô tả cơ bản quy chế pháp lý về từng loại hình doanh nghiệp;
 - Trong từng nội dung cụ thể, nội dung của môn học sẽ giúp người học tiếp cận từng vấn đề cụ thể trong việc tổ chức quản trị doanh nghiệp, quy định về quy chế tài chính của doanh nghiệp và quan hệ pháp lý giữa chủ sở hữu với doanh nghiệp, các thành viên công ty với nhau;
 - Nội dung môn học còn giúp người học nắm rõ quy chế pháp lý về tổ chức lại doanh nghiệp như chia, tách, sáp nhập, hợp nhất và chuyển đổi các loại hình doanh nghiệp.

38. Tên môn học: Pháp luật thương mại hàng hóa, dịch vụ

Số tín chỉ: 03 tín chỉ

1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự;
- Luật Thương mại học phần 1.

2. . Mô tả vắn tắt nội dung của môn học :

3. Chương 1 Khái quát chung về thương nhân và hoạt động thương mại

4. Chương 2 Mua bán hàng hóa

5. Chương 3 Dịch vụ thương mại

6. Chương 4 Trung gian thương mại và các hoạt động thương mại khác

7. Chương 5 Xúc tiến thương mại

8. Chương 6 Chế tài trong hoạt động thương mại

39. Tên môn học : LUẬT HỢP ĐỒNG - Lý thuyết về hợp đồng

- Số tín chỉ : 03 Tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sau các môn học: Những vấn đề chung về Luật Dân sự, Pháp luật về Tài sản và quyền sở hữu.

- **TÓM TẮT NỘI DUNG MÔN HỌC**

Môn học “Lý luận về hợp đồng” bao gồm các nội dung cơ bản liên quan đến tất cả các loại hợp đồng như khái niệm, đặc điểm, hiệu lực, trình tự ký kết, thực hiện, thay đổi và trách nhiệm do vi phạm hợp đồng. Các nội dung này sẽ được phân tích kỹ trên cơ sở so sánh các quy định của pháp luật Việt Nam với pháp luật các nước, đối chiếu với thực tiễn thông qua các ví dụ cụ thể.

40. Tên môn học: Luật đất đai (Land law)

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải có được những kiến thức về lý luận nhà nước và pháp luật, về luật dân sự.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Môn học nghiên cứu, phân tích, đánh giá về các quy phạm pháp luật điều chỉnh quan hệ giữa con người với con người đối với việc chiếm hữu, sử dụng và định đoạt đất đai sao cho đất được sử dụng một cách hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời bảo vệ đất, đảm bảo sự phát triển kinh tế-xã hội, hài hòa được lợi ích của người sử dụng đất và lợi ích của Nhà nước, lợi ích của cộng đồng.

41. Tên môn học: Luật cạnh tranh

- Số tín chỉ : 02 tín chỉ (30 tiết)

- Điều kiện tiên quyết:

Sinh viên đã học xong các môn học như:

- Lý luận chung về nhà nước và pháp luật;
- Luật Hiến pháp;
- Luật Dân sự.
- Luật thương mại.
- Luật tố tụng dân sự.

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Đầu tiên, môn học giới thiệu những vấn đề chung về cạnh tranh cũng như các quy định pháp luật cạnh tranh. Tiếp theo, sẽ giới thiệu một số vấn đề cụ thể như pháp luật về chống cạnh tranh không lành mạnh; kiểm soát độc quyền; cơ quan cạnh tranh và thủ tục tố tụng cạnh tranh.

42. Tên môn học: ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

- **Số tín chỉ:** 3

- **Điều kiện tiên quyết:** Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác Lê nin

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những nhận thức về :

Vai trò của Đảng cộng sản Việt Nam trong quá trình xây dựng và bảo vệ đất nước, kinh nghiệm trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam qua các thời kỳ. Đồng thời còn cung cấp toàn cảnh những đổi mới quan trọng về nhận thức và chính sách của Đảng từ năm 1986 trở lại đây qua các kì đại hội đảng.

Những bài học kinh nghiệm này là cơ sở để người học củng cố lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc và ý thức trách nhiệm của người học trong xây dựng niềm tin về sự lãnh đạo của Đảng trong bối cảnh hội nhập hiện nay.

43. Tên môn học: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

- **Số tín chỉ:** 2

- **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên học xong môn Những nguyên lý căn bản của chủ nghĩa Mác- Lê nin

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

Tư tưởng Hồ Chí Minh về

- Dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc
- Chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam
- Đại đoàn kết dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh của thời đại
- Đảng Cộng sản Việt Nam ; về-xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân
- Đạo đức, nhân văn và văn hoá

44. Tên môn học: NHẬP MÔN LOGIC HỌC

- **Số tín chỉ:** 2

- **Điều kiện tiên quyết:** không

- **Mô tả vắn tắt nội dung môn học:**

45. Tên môn học: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

- Số tín chỉ: 3

- Điều kiện tiên quyết: Sinh viên phải học qua môn Triết học

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

46. Tên môn học: Phương pháp nghiên cứu khoa học pháp lý

- Số tín chỉ: 2

- Điều kiện tiên quyết:

Lý luận Nhà nước và Pháp luật

- Miêu tả môn học:

Môn học cung cấp cho người học các kiến thức và kỹ năng căn bản trong việc sử dụng các phương pháp nghiên cứu và áp dụng pháp luật, đặc biệt là các phương pháp phân tích luật. Bên cạnh đó, môn học còn tập trung đưa đến cho người học những cơ hội thực hành đặc biệt là việc tập viết các bản legal research.

47. Tên môn : Pháp luật về đầu tư.

- Số tín chỉ: 2 tín chỉ

- Điều kiện tiên quyết :

Dành cho sinh viên đã học xong học phần một về Chủ thể kinh doanh của môn Luật Thương mại.

- Mô tả vắn tắt nội dung môn học:

Môn Pháp luật về đầu tư bao gồm các chương sau:

Chương I: Một số vấn đề lý luận và pháp luật cơ bản về đầu tư (6 tiết).

Chương II: Các biện pháp bảo đảm đầu tư và ưu đãi, hỗ trợ đầu tư (9 tiết).

Chương III: Thủ tục đầu tư, triển khai thực hiện dự án đầu tư (6 tiết).

Chương IV:Hoạt động đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và hoạt động đầu tư ra nước ngoài (9 tiết).

13. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình:

13.1 DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU					
STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
1.	Lê Vũ Nam	1969	Tiến sỹ Luật	Khoa Kinh tế, Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật Chứng khoán; Luật ngân hàng;
2.	Nguyễn Ngọc Điện	1959	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hôn nhân và gia đình; Tài sản và vật quyền
3.	Nguyễn Đình	1969	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh	Luật dân sự La Mã, Những vấn

	Huy			tế-Luật: năm	đề chung về luật dân sự
4.	Nguyễn Thị Hồng Nhung	1981	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tổ tụng dân sự
6.	Đoàn Thị Phương Diệp	1977	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật lao động; Luật Hôn nhân và gia đình
7.	Bành Quốc Tuấn	1979	Tiến sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Tư pháp quốc tế; Lý luận nhà nước và pháp luật
8.	Trần Thị Lệ Thu	1979	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật hành chính; Kỹ thuật soạn thảo văn bản
9.	Châu Quốc An	1977	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật sở hữu trí tuệ; Pháp luật về thực thi sở hữu trí tuệ
10.	Lê Nguyễn Gia Thiện	1987	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật ngân hàng
11.	Phan Thy Tường Vi	1979	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật thuế; Luật môi trường
12.	Trương Quốc Tuấn	1975	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Pháp luật kinh doanh bảo hiểm
13.	Trần Thị Thu Ngân	1980	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật thuế
14.	Huỳnh Thị Nam Hải	1986	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Luật tổ tụng dân sự; Luật thi hành án dân sự
15.	Nguyễn Thị Khánh Ngọc	1986	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: 3 năm	Tư pháp quốc tế; Pháp luật về an sinh xã hội
16.	Hoàng Thị Ngữ	1984	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: 2 năm	Luật hình sự; Luật tổ tụng hình sự
17.	Lưu Minh Sang	1989	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: 3 năm	Luật chứng khoán, Kỹ năng thực hành luật
18.	Nhữ Thị Thu Huyền	1990	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: năm	Tài sản, quyền sở hữu và quyền thừa kế
19.	Bạch Thị Nhã Nam	1988	Thạc sỹ Luật	Đại học Kinh tế-Luật: 2 năm	Đạo đức nghề luật, Pháp luật về kinh doanh bảo hiểm

13.2 . DANH SÁCH GIẢNG VIÊN THỈNH GIẢNG

STT	Họ và tên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Kinh nghiệm giảng dạy	Môn học, học phần giảng dạy
18.	Nguyễn Văn Tráng		Tiến sỹ Luật		Luật sở hữu trí tuệ
19.	Nguyễn Văn Tiến		Tiến sỹ Luật		Luật tố tụng dân sự Thi hành án dân sự
20.	Võ Văn Tài		Thạc sỹ Luật		Luật hình sự Luật tố tụng hình sự

14. Danh sách cố vấn học tập

- TS. Đoàn Thị Phương Diệp
- TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung
- ThS. Nguyễn Thị Khánh Ngọc
- TS. Bành Quốc Tuấn
- ThS. Huỳnh Thị Nam Hải
- ThS. Châu Quốc An
- ThS. Nhữ Thị Thu Huyền

15. Cơ sở vật chất phục vụ học tập:

15.1. Phòng thí nghiệm và hệ thống thiết bị thí nghiệm chính:

TT	TÊN PTN	ĐỊA ĐIỂM	ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN	GHI CHÚ
1	Phòng máy 1	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
2	Phòng máy 2	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
3	Phòng máy 3	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
4	Phòng máy 4	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	
5	Phòng thực hành luật (Clinical legal education)	KP3, P.Linh Xuân, TĐ	Trường ĐHKT-Luật	

15.2. Thư viện

- Thư viện của Trường Đại học Kinh tế - Luật
- Thư viện Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

15.3. Giáo trình, tập bài giảng:

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Sử dụng cho học phần
1	Luật kinh tế	Phạm Duy	NXB Đại	2003	Các hợp đồng dân sự

		Nghĩa	học Quốc gia Hà Nội		thông dụng (Ordinary contracts)
2	Giáo trình Luật hợp đồng thương mại quốc tế	PGS.TS Nguyễn Văn Luyện; PGS.TS Lê Thị Bích Thọ; TS. Dương Anh Sơn	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM	2007	Các hợp đồng dân sự thông dụng (Ordinary contracts)
3	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Đại học Luật TP Hồ Chí Minh	NXB Hồng Đức	2014	Pháp luật thực thi quyền sở hữu trí tuệ
4	Luật La Mã	Nguyễn Ngọc Điện			Luật dân sự La Mã
5	Luật La Mã	Lê Nét			Luật dân sự La Mã
6	Giáo trình Những quy định chung về Luật Dân sự	Đại học Luật TP Hồ Chí Minh	NXB Hồng Đức	2014	Những vấn đề chung về luật dân sự Việt Nam
7	Chủ thể quan hệ pháp Luật dân sự	Nguyễn Ngọc Điện	NXB chính trị Quốc gia	2010	Những vấn đề chung về luật dân sự Việt Nam
8	Giáo trình Luật sở hữu trí tuệ	Đại học Luật TP Hồ Chí Minh	NXB Hồng Đức	2014	Luật Sở hữu trí tuệ
9	Các yếu tố của quyền sở hữu trí tuệ	Phùng Trung Tập	NXB Tư Pháp	2004	Luật Sở hữu trí tuệ
10	Giáo trình Luật Lao động Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Công an nhân dân	2005	HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP
11	Pháp luật về đình công và vấn đề giải quyết đình công	Đỗ Ngân Bình	NXB tư pháp	2006	HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

12	Luật hôn nhân và gia đình	Đại học luật Hà Nội	NXB Công an nhân dân		Luật hôn nhân và gia đình
13	Bình luận khoa học luật hôn nhân gia đình	Nguyễn Ngọc Điện	NXB TRẺ tp.HCM		Luật hôn nhân và gia đình
14	Giáo trình Luật Lao động Việt Nam	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB Công an nhân dân	2005	Luật lao động
15	Pháp luật về đình công và vấn đề giải quyết đình công	Đỗ Ngân Bình	NXB tư pháp	2006	Luật lao động
16	Giáo trình Luật Dân 1	Nguyễn Ngọc Điện	NXB ĐHQG TPHCM	2014	TÀI SẢN – QUYỀN SỞ HỮU VÀ QUYỀN THỪA KẾ
17	Luật thừa kế Việt Nam	<i>Phùng Trung Tập</i>	<i>NXB Hà Nội</i>	2008	TÀI SẢN – QUYỀN SỞ HỮU VÀ QUYỀN THỪA KẾ
18	Kỹ năng giải quyết vụ việc	Học viện tư pháp	Nhà xuất bản công an nhân dân		KỸ NĂNG GIẢI QUYẾT CÁC VỤ ÁN DÂN SỰ
19	Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, Tập 2	Trường Đại học Luật Hà Nội	NXB.CAND	2005	NGHĨA VỤ NGOÀI HỢP ĐỒNG
20	Luật dân sự Việt Nam	Nguyễn Xuân Quang, Lê Nét, Nguyễn Hồ Bích Hằng	NXB. ĐHQG TP.HCM	2007	NGHĨA VỤ NGOÀI HỢP ĐỒNG
21	Giáo trình Luật Hôn nhân và gia đình, Tập 2 Quan hệ tài sản giữa vợ chồng	Nguyễn Ngọc Điện		2008	PHÁP LUẬT VỀ QUAN HỆ TÀI SẢN GIỮA VỢ CHỒNG

22	Giáo trình Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam		NXB Công an nhân dân	2003	PHÁP LUẬT VỀ QUAN HỆ TÀI SẢN GIỮA VỢ CHỒNG
23	Giáo trình Luật Thi hành án dân sự	Đại học luật Hà Nội	Công an nhân dân	2009	THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
24	Một số vấn đề về hoàn thiện pháp luật thi hành án dân sự Việt Nam	TS. Lê Thu Hà	NXB. Chính trị quốc gia, Hà Nội	2011	THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
25	Chuyên đề đào tạo nghiệp vụ công chứng- Học viện tư pháp	Bộ Tư Pháp			PHÁP LUẬT CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC, THỪA PHÁT LẠI
26	Chuyên đề đào tạo nghiệp vụ Thừa phát lại	Bộ Tư Pháp			PHÁP LUẬT CÔNG CHỨNG, CHỨNG THỰC, THỪA PHÁT LẠI
27	Giáo trình những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin		Nxb Chính trị quốc gia	2010	NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN
28	Giáo trình triết học		Nxb Chính trị quốc gia	2006	NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC – LÊNIN
29	Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam		NXB Chính trị quốc gia		ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
30	Giáo trình Đường lối Cách mạng của Đảng cộng sản Việt		NXB Đại học kinh tế quốc dân		ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

	Nam				
31	Giáo trình tư tưởng Hồ Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo		2009	<i>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</i>
32	Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh	Hội đồng lý luận Trung ương			<i>TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH</i>
33	Luật kinh tế	Phạm Duy Nghĩa	Đại học Quốc gia Hà Nội	2003	LUẬT HỢP ĐỒNG-Lý thuyết về hợp đồng
34	Hợp đồng kinh tế vô hiệu	Lê Thị Bích Thọ	NXB Chính trị Quốc gia	2004	LUẬT HỢP ĐỒNG-Lý thuyết về hợp đồng
35	Bình luận khoa học Bộ luật Hình sự năm 1999 – Phần chung	Đình Văn Quế	Nxb. Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh	2000	LUẬT HÌNH SỰ
36	Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam tập I	Trường Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2012	LUẬT HÌNH SỰ
37	Giáo trình Luật Tổ tụng hình sự Việt Nam	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh	NXB. Hồng Đức – Hội Luật gia Việt Nam, Thành phố Hồ Chí Minh	2012	LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ
38	Giáo trình luật đất đai	Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh		2014	LUẬT ĐẤT ĐAI
39	Một số vấn đề	Nguyễn	NXB Chính	2004	LUẬT ĐẤT ĐAI

	về sở hữu ở nước ta hiện nay	Văn Thạo, T.S. Nguyễn Hữu Đạt	trị quốc gia, Hà Nội		
40	Luật sư và nghề luật sư	TS Nguyễn Văn Điệp, ThS Nguyễn Hữu Ước	Học Viện Tư Pháp Hà Nội	2011	ĐẠO ĐỨC NGHỀ LUẬT
41	Pháp luật về luật sư và Đạo đức nghề luật của Luật sư	TS Nguyễn Văn Tuấn	Nhà xuất bản Chính trị, Hà Nội	2014	ĐẠO ĐỨC NGHỀ LUẬT
42	Giáo trình bảo hiểm	PGS, TS Nguyễn Ngọc Định	NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân	1998	PHÁP LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM
43	Hợp đồng bảo hiểm nhân thọ - những vấn đề lý luận và thực tiễn	ThS. Trần Vũ Hải	NXB tư pháp năm	2006	PHÁP LUẬT KINH DOANH BẢO HIỂM
44	Giáo trình Luật tổ tụng dân sự Việt Nam	Đại học Luật TP.HCM		2012	TỔ TỤNG DÂN SỰ
45	Giáo trình Luật tổ tụng dân sự Việt Nam	Đại học Luật Hà Nội	Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội	2012	TỔ TỤNG DÂN SỰ

16. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

- Trên cơ sở tham khảo chương trình khung của Bộ, chương trình đào tạo bậc đại học theo hệ đào tạo tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Luật được xây dựng căn cứ vào mục tiêu cụ thể, điều kiện thực tế của Trường Đại học Kinh tế - Luật, bao gồm các học phần thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức chuyên nghiệp được thực hiện trong 8 học kỳ (bốn năm).

- Chương trình được xây dựng trên các nguyên tắc nhất định để đảm bảo tính liên thông, khoa học, đáp ứng nhu cầu xã hội.

- Các giảng viên phải tuân thủ theo đúng yêu cầu của chương trình.

- Các môn phải được thực hiện giảng dạy đúng theo thứ tự đã ghi theo từng học kỳ, theo đúng yêu cầu môn tiên quyết, môn trước, môn sau, môn song hành. Không đơn vị nào được tự ý thay đổi nếu không thông qua Hội đồng khoa học.

- Việc thực hiện đào tạo theo chương trình này phải tuân thủ Quy chế về đào tạo theo học chế tín chỉ của Đại học Quốc gia TP.HCM. Sau khi kết thúc khóa học, nếu hoàn thành đủ số lượng tín chỉ và được công nhận tốt nghiệp, người học được cấp bằng tốt nghiệp đại học bậc Cử nhân.

- Chương trình đào tạo sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự phát triển của ngành và thực tiễn.

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Lê Vũ Nam

PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng